

Xếp hạng sau ván 6

Hạng	Số	Đội	Ván cờ	+	=	-	HS1	HS2	HS3
1	6	Círculo de Ajedrez Escalada	6	4	2	0	12,5	10	0
2	1	Club Atlético Independiente	6	3	3	0	12	9	0
3	2	Club de Ajedrez Bernal	6	3	2	1	11	8	0
4	4	Club Atlético Monte Grande Mayores	6	3	1	2	10,5	7	0
5	8	Club Atlético Banfield Mayores	6	3	1	2	10	7	0
6	5	Club Wilde Azulado	6	3	0	3	10	6	0
7	14	Club Atlético Banfield Juveniles	6	2	2	2	9,5	6	3
8	11	Claypole Alejandro Rodríguez	6	2	2	2	9,5	6	3
9	15	Club Defensores de Banfield	6	3	0	3	9,5	6	0
10	9	Club Atlético Temperley	6	2	2	2	9	6	2
11	7	Adrogué Jaque Club	6	2	2	2	9	6	0
12	12	Claypole Viejo Martell	6	3	1	2	8,5	7	0
13	10	Club Atlético Monte Grande Juveniles	6	1	3	2	8	5	0
14	3	Racing Club	6	1	2	3	8	4	0
15	13	Universidad de Lanús	6	1	1	4	4,5	3	0
16	16	Argentino de Lanús	6	0	0	6	1,5	0	0

Ghi chú

Hệ số phụ 1: points (game-points)

Hệ số phụ 2: Matchpoints (2 for wins, 1 for Draws, 0 for Losses)

Hệ số phụ 3: The results of the teams in then same point group according to Matchpoints

Tìm tất cả chi tiết giải đấu này theo <https://chess-results.com/tnr1407843.aspx?lan=29>

Máy chủ Chess-Tournaments-Results: Chess-Results